

Số: /202x/TT-BVHTTDL Hà Nội, ngày tháng năm 202x

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
về an toàn đối với trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật” (QCVN x:202x/BVHTTDL).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 202x
- Thông tư này quy định về an toàn đối với trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật lưu thông trên thị trường Việt Nam.

Điều 3. Sản phẩm, trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật lưu thông trên thị trường trong nước thực hiện theo quy định tại các Thông tư sau vẫn tiếp tục được lưu thông trên thị trường cho đến ngày Thông tư này có hiệu lực.

DƯ THẢO

1. Thông tư số 10/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Taekwondo.

2. Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate.

3. Thông tư số 09/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Judo.

4. Thông tư số 13/2018/TT-BVHTTDL ngày 08/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn quyền Anh.

5. Thông tư số 14/2018/TT-BVHTTDL ngày 09/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ cổ truyền, môn Vovinam.

6. Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Wushu.

7. Thông tư số 34/2018/TT-BVHTTDL ngày 02/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Đấu kiếm thể thao

Điều 4. Lộ trình áp dụng

1. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 202x, sản phẩm các trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật quy định tại Bảng 1 của QCVN x:202x/BVHTTDL khi nhập khẩu và sản xuất trong nước phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục 2 Quy định về kỹ thuật của các sản phẩm trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật phải đạt các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Bảng 1, QCVNx:202x/BVHTTDL trước khi lưu thông trên thị trường.

2. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, trang thiết bị bảo vệ trong võ thuật quy định tại Bảng 1 của QCVN x:202x/ BVHTTDL áp dụng các quy định của QCVN x:202x/BVHTTDL kể từ ngày Thông tư này ban hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Thể dục thể thao có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Giám đốc các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- HDND các tỉnh/thành;
- UBND các tỉnh/thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VHNT các tỉnh/thành;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Trang tin điện tử www.tbt-mocst.vn;
- Lưu: VT, KHCNMT, BT .380.

BỘ TRƯỞNG